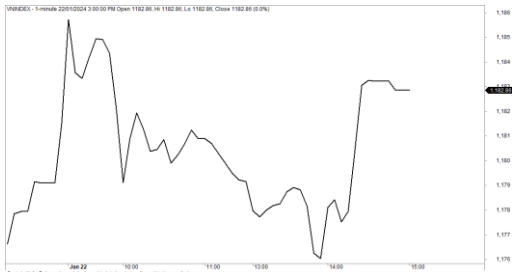


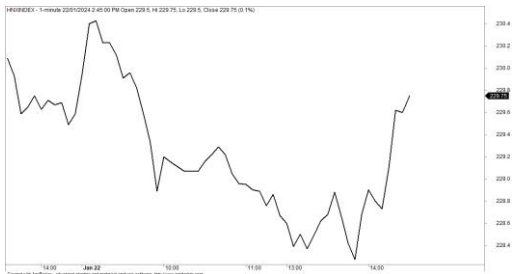
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,182.86	229.77	87.72
% ngày	0.12%	0.13%	0.29%
% tuần	2.49%	0.98%	1.28%
% tháng	7.23%	0.66%	1.83%
% năm	6.75%	4.50%	18.57%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	18,685	1,242	603
TB 1 tuần	15,281	1,174	616
TB 1 tháng	17,049	1,399	730
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,740.24	15.31	92.91
Bán	1,280.48	22.88	36.48
Giá trị ròng	459.76	-7.57	56.42
Độ rộng TT			
Mã Tăng	161	77	148
Mã Giảm	157	83	155
Không Đổi	97	170	600
Chỉ số chính			
P/E	14.14	19.72	17.32
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,732	305	1,068
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Dòng tiền luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu đã giúp các chỉ số thị trường duy trì đà tăng. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.12% dừng tại 1182.86 điểm, chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng nhẹ 0.13% trong khi chỉ số Upcom-Index tăng 0.29%. Giá trị giao dịch cải thiện khi tăng lên 20,529 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Thép là tâm điểm dẫn dắt thị trường chung trong đó HPG (1.8%) sau KQKD quý 4.2023 tăng 249% YoY. Ngoài ra, POM (6.32%), HSG (2.44%), NKG (1%) cũng ghi nhận mức tăng tích cực. Nhóm Ngân hàng ghi nhận ACB, HDB tăng trên 1%. Đà tăng còn có sự đóng góp của VJC, SSI, SSB, VNM, VPB...nhưng mức tăng không đáng kể. Ở chiều ngược lại, GVR, SAB, VCB, PLX có sự điều chỉnh đáng chú ý.

Thị trường chung ghi nhận diễn biến phân hóa ở các cổ phiếu và nhóm ngành trong đó KBC (-2.54%), ASM (-2.3%), HNG (-1.9%)..đóng cửa giảm. Ngược lại, NVL (5.49%), CII (1.37%) cùng với HCD, TVB, CSV tăng hết biên độ.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị hơn 515 tỷ đồng trong đó PC1 (137 tỷ), CTG (66 tỷ), STB (64 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, SSI (70 tỷ), VHM(31 tỷ), MSN (24 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN30 có thể tăng về mức 1,210 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, dòng tiền có xu hướng quay trở lại nhóm cổ phiếu Midcaps cho nên độ rộng thị trường đang có diễn biến tích cực hơn và rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp. Mặc dù, chỉ số VN-Index và VN30 đang tiến vào vùng kháng cự ngắn hạn, nhưng chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư có thể mua và nắm giữ danh mục ngắn hạn, đặc biệt cơ hội mua mới vẫn còn nhiều trong giai đoạn này.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1182.86	0.12%
VN30	1189.56	0.37%
VN Mid	1754.52	0.16%
VN Small	1382.07	-0.10%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	229.77	0.13%
HN30	487.8	0.56%
VNX AllSh	1198.13	0.28%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.72	0.29%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1740.24446	
Bán	1280.48325	
GT rỗng	459.76121	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	15.31	
Bán	22.88	
GT rỗng	-7.57	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	92.91	
Bán	36.48	
GT rỗng	56.42	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVB	430	6.97%
CSV	3200	6.96%
VFG	2850	6.93%
HCD	530	6.89%
POM	330	6.32%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	1100	9.48%
TTH	300	8.33%
HVT	3900	6.50%
NDN	500	4.81%
TDN	500	4.72%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNH	3859393	12.61%
VTP	48772254	6.48%
HVA	4951900	4.73%
CST	18277700	4.15%
DSC	204835525	3.77%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FIR	-750	-6.76%
RAL	-7100	-5.74%
TMP	-2800	-3.97%
QBS	-90	-3.93%
TDP	-1000	-3.45%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVD	-800	-5.44%
S55	-1400	-2.92%
TKG	-300	-2.26%
SCI	-200	-1.68%
APS	-100	-1.54%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSH	-891	-4.24%
DWS	-400	-3.20%
BMS	-331	-3.09%
BOT	-74	-2.47%
G36	-158	-2.00%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	517,549,851	
BID	284,166,730	
VHM	187,455,520	
GAS	176,159,946	
CTG	175,061,731	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	17,636,956	
HUT	17,493,235	
IDC	16,895,996	
SHS	14,962,084	
THD	13,667,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	143,939,963	
VGI	81,011,035	
MCH	65,347,682	
BSR	58,035,152	
VEA	47,836,800	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	66,771,300	22,977,344
NVL	43,436,400	14,628,203
PC1	40,667,900	2,055,918
MBB	37,451,431	19,951,773
SHB	35,749,400	34,102,931

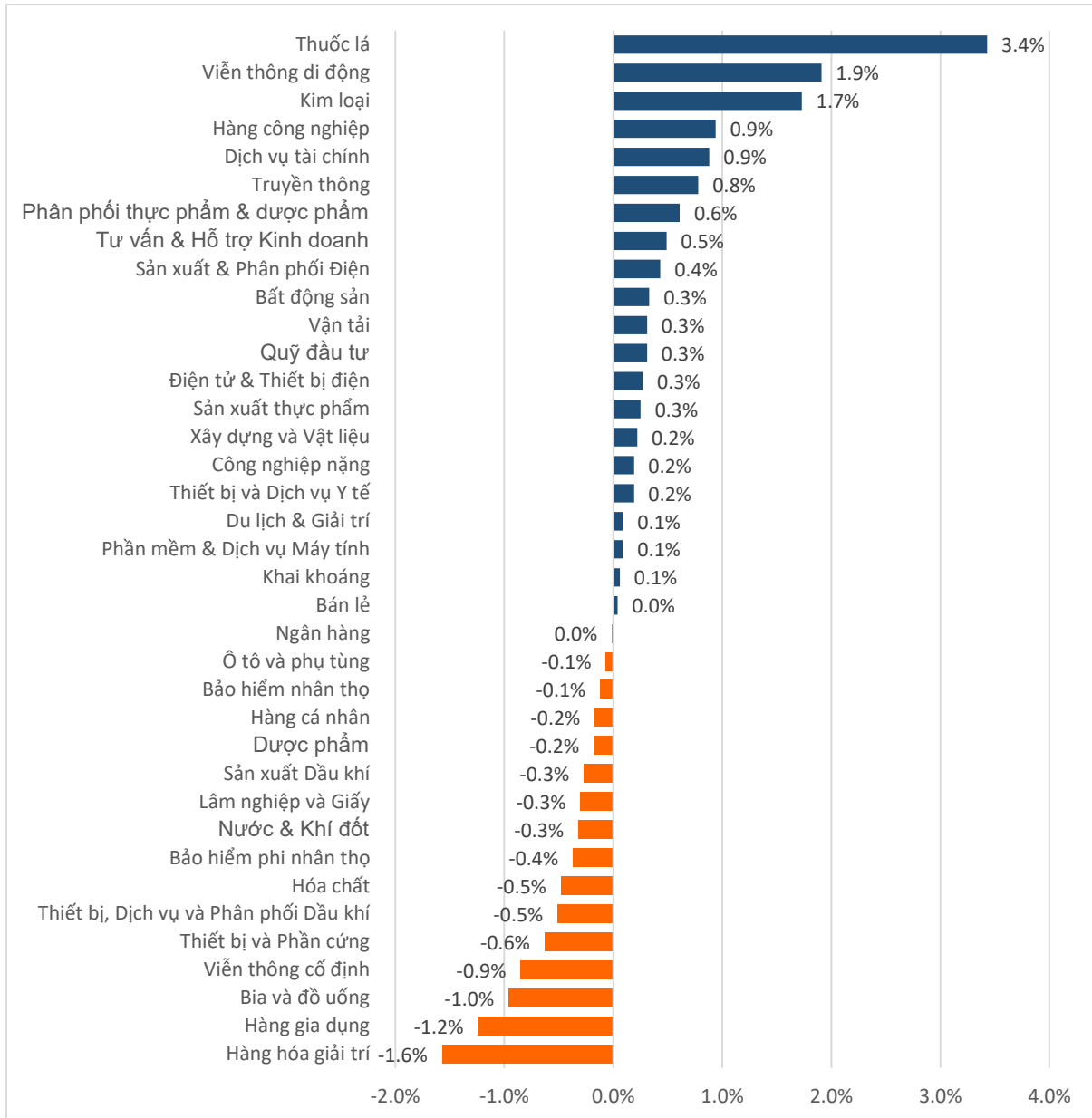
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	354,876,630,900	16,884,033
CEO	153,524,531,300	8,534,805
MBS	115,516,493,500	3,874,331
HUT	72,276,034,000	6,114,902
PVS	101,595,065,400	3,406,553

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	78,383,648,100	4,167,690
VTP	137,765,523,500	1,040,710
BCR	15,230,426,800	3,338,696
ABB	13,414,221,300	1,876,248
VHG	3,905,533,300	897,468

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

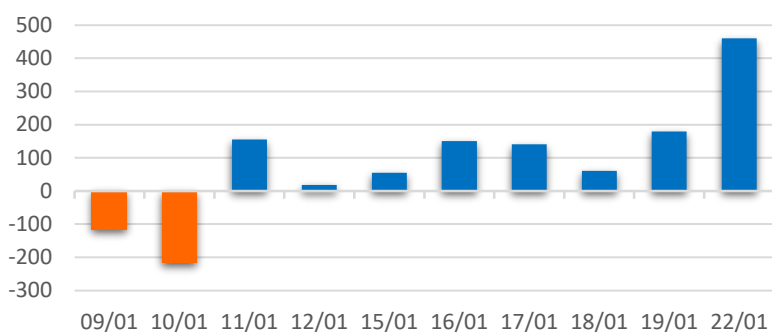


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

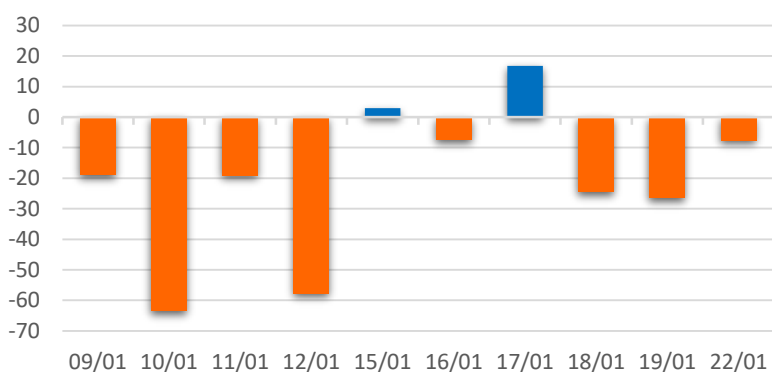
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PC1	136,898	SSI	-66,281
CTG	66,832	VHM	-30,683
STB	63,990	MSN	-23,853
VCG	61,913	DGC	-19,036
EIB	50,728	VNM	-15,658

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

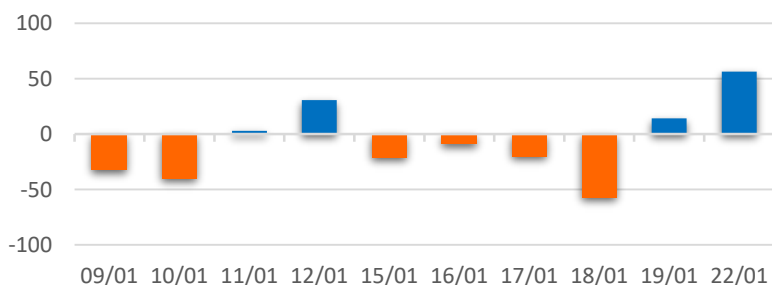
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	7,084	PVS	-6,609
CEO	3,995	SHS	-5,229
MBS	569	EID	-2,249
VC7	185	TC6	-1,048
SLS	137	VGS	-588

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	56,850	VTP	-13,195
QNS	5,970	BVB	-1,218
MPC	2,361	BDT	-277
HVA	2,040	IFS	-215
LTG	1,575	GDA	-213

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PC1	347,304	EIB	47,391
VRE	50,979	CTG	25,961
HPG	18,177	VCG	14,098
VPB	15,223	STB	11,788
E1VFN30	13,212	TMP	4,150

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

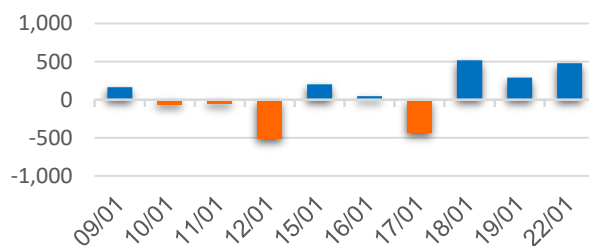
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SAF	6,945		
PVS	2,202		
IDC	1,495		
TNG	194		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

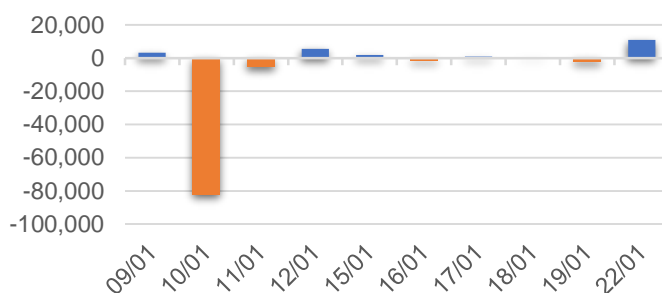
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VTP	1,830.16	BSR	1,870
		GDA	264
		QTP	147

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

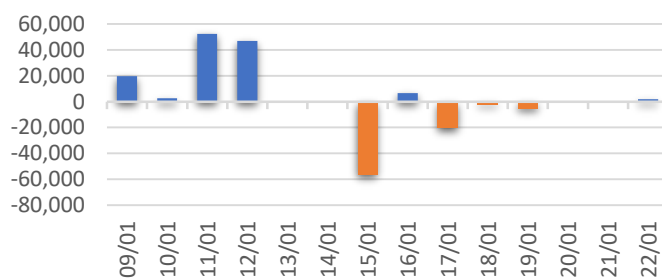
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



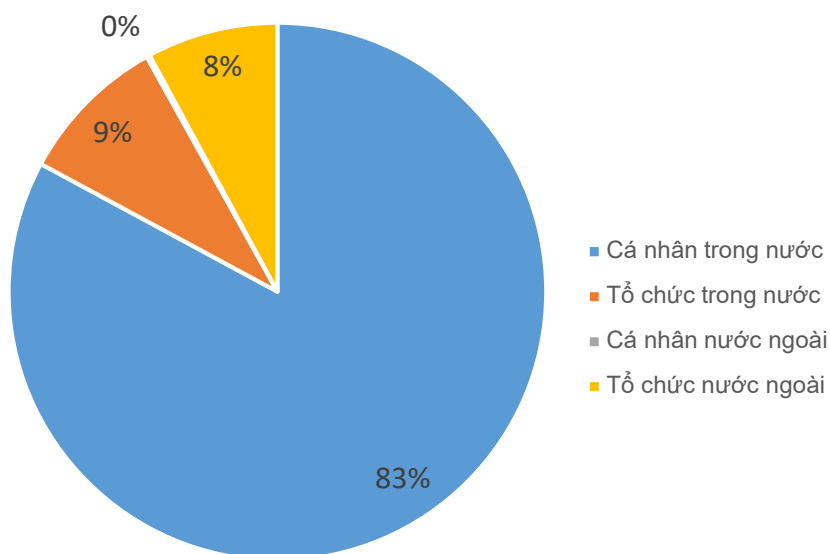
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



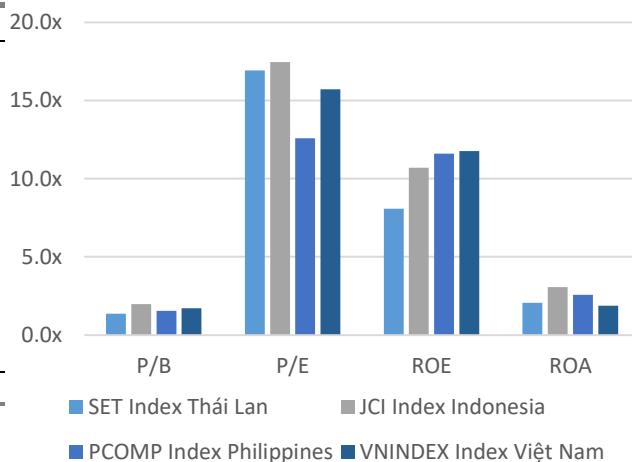
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		18.3x	17.5x	12.6x	15.6x
ROE	%	8.08	10.71	11.60	11.76
ROA	%	2.07	3.07	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	476.79	737.88	161.85	192.58
GTGD	Tỷ USD	1.19	0.60	0.07	0.50
LS cổ tức	%	3.25	3.40	2.60	1.75

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written